

Số: 14/2025/QĐCNHGT - DS

Quỳnh Lưu, ngày 23 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Trần Thị V và bà  
Bùi Thị N

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 3 năm 2025 của bà Trần Thị V.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/ một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Bà Trần Thị V, sinh năm 1952

Nơi cư trú: Thôn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

+ Bà Bùi Thị N, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: 01 giấy vay tiền đề ngày 15/4/2024 (bản gốc).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về nợ gốc: Bà Bùi Thị N có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị V số tiền nợ gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng)

- Về lãi suất: Bà Trần Thị V không yêu cầu.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu Hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hải Yến**